

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	<p>Chủ đầu tư là: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Địa chỉ: Khu đô thị ĐHQG-HCM, khu phố 6, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Email của Chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có): ____.</p>
E-ĐKC 1.7	<p>- Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Tên gói thầu: Thi công Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- Địa điểm: Số 01 đường Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh</p>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm công trường tại Số 01 đường Lê Quý Đôn, phường Đông Hòa, thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ số <i>[ghi số]</i> .
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ____ <i>[ghi ngày]</i>
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ____ <i>[ghi ngày]</i> .
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .
E-ĐKC 1.29	<p>- Tư vấn quản lý dự án: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]</i>;</p> <p>- Tư vấn giám sát là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]</i>;</p> <p>...</p>
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Cụ thể khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <p>a) Hợp đồng, các tài liệu kèm theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng (Thông số kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, mô tả công việc mời thầu nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu,...);</p>

	<ul style="list-style-type: none"> b) Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng; c) Biên bản hoàn thiện hợp đồng (nếu có); d) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; e) Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có); f) HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của nhà thầu; g) HSMT và các tài liệu bổ sung HSMT (nếu có); h) Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi Nhà thầu đã thi công, hoàn thành công trình được Chủ đầu tư nghiệm thu và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành công trình. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 7 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: cho Nhà thầu là 07 ngày sau khi có biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 7 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.

E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Xem chi tiết dự thảo hợp đồng
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu và các bảo hiểm khác thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình 12 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu được lựa chọn
E-ĐKC 27.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 60 ngày - Giải quyết tranh chấp: trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: Cụ thể khi có đủ điều kiện để khởi công công trình - Ngày hoàn thành dự kiến: Cụ thể khi trao hợp đồng
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 02 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 02 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 0 VND.

E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BXD
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Quy định tại Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT và Chương V: Yêu cầu về xây lắp. Nhà thầu phải đảm bảo người vận hành thiết bị được đào tạo, có chứng chỉ vận hành hoặc Giấy phép lái xe phù hợp với các thiết bị chủ yếu yêu cầu để đảm bảo an toàn trong quá trình thi công
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Không tạm ứng
E-ĐKC 44.1	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản; - Số lần thanh toán: sau khi nghiệm thu hoàn thành; - Hình thức Hợp đồng: có thể xem xét ký Hợp đồng điện tử. - Thời hạn thanh toán: trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu, Chủ đầu tư gửi hồ sơ đến Kho bạc nhà nước đề nghị thanh toán 100% khối lượng nghiệm thu hoàn thành theo mức thỏa thuận trong hợp đồng (Trường hợp Nhà thầu bảo hành bằng tiền mặt: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị Hợp đồng sau quyết toán, 5% còn lại sẽ được giữ lại trong tài khoản Ngân hàng của Chủ đầu tư để nhà thầu thực hiện điều khoản bảo hành và sẽ thanh toán cho Nhà thầu sau khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo Hợp đồng; Trường hợp Nhà thầu bảo hành bằng chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng hợp pháp, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị Hợp đồng sau quyết toán) - Chứng từ thanh toán: 6 bộ hồ sơ thanh toán gồm các tài liệu chủ yếu sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; + Biên bản thanh lý Hợp đồng; +Hóa đơn tài chính hợp lệ;

	<ul style="list-style-type: none"> +Bản vẽ hoàn công; +Biên bản nghiệm thu đóng điện của Điện lực; + Các Hồ sơ quản lý chất lượng của công trình theo quy định; + Nhật ký thi công.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Không được phép.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5% để bảo hành công trình hoặc không giữ lại tiền nếu Nhà thầu bảo hành bằng chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng Hợp pháp.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Không điều chỉnh Hợp đồng do trọn gói.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng: Không áp dụng
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạt do vi phạm về chất lượng: Trường hợp Nhà thầu không đảm bảo chất lượng thi công không đúng yêu cầu kỹ thuật, ngoài phần phải chịu bù đắp mọi tổn thất (bồi thường thiệt hại) do việc sửa chữa lại, còn phải chịu phạt đến 12% giá trị khối lượng phần không đảm bảo chất lượng; - Phạt do vi phạm về thời gian thực hiện hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu Nhà thầu chậm tiến độ do bất kỳ nguyên nhân nào mà không phải lỗi của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và không chi trả bất kỳ chi phí nào cho Nhà thầu và Nhà thầu phải chịu phạt đến 12% giá trị Hợp đồng. c) Nhà thầu vi phạm do không hoàn thành đủ khối lượng, hoặc chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu quy định trong hợp đồng (trong thời gian thực hiện Hợp đồng) thì phải làm lại cho đủ số lượng và đúng chất lượng; d) Tổng số tiền phạt do vi phạm chất lượng và tiến độ không vượt quá 12% giá trị hợp đồng. - Phạt khi không thực hiện hợp đồng: Trong trường hợp sau 05 ngày liên tục kể từ ngày khởi công công trình, Nhà thầu hoàn toàn không thực hiện hợp đồng đã ký thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, thu hồi kinh phí đã tạm ứng (nếu có), đồng thời Nhà thầu bị phạt đến 12% giá trị hợp đồng.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: không áp dụng

E-ĐKC 49.3	Thương hợp đồng: không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: sau khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: hoàn thành bộ phận hoặc hạng mục công trình
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 5% giá trị quyết toán của Hợp đồng hoặc không giữ lại tiền nếu Nhà thầu bảo hành bằng chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng Hợp pháp.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 03 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.